

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2019/HS-ST
Ngày 13-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hồi.

Ông Hoàng Thế Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn M, sinh ngày 24/6/1991 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn M, sinh năm 1962 và bà Lý Thị N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Danh chỉ bản số 225 lập ngày 06/5/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2019, tạm giam từ ngày 07/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vy Văn Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Duy D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 04/5/2019, tại quán nước công sau chợ Đ, khu vực ngã tư đường N giao với đường N1, phường V, thành phố L, tổ công tác Công an phường V, thành phố L phát hiện Vi Văn M có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ bên trong ví giả da màu đen trong túi quần phía bên phải phía trước đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng; thu tại nền đất gần bàn uống nước cạnh chân của Vi Văn M có 01 bao diêm Thống Nhất, bên trong có 14 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Vi Văn M 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng); 01 ví giả da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K3 - 73XX. Vi Văn M khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine, bị cáo mang theo với mục đích bán kiếm lời và trước đó, bị cáo đã bán 02 gói ma túy cho 02 người khác tại quán nước.

Bản kết luận giám định số 172/KL-PC09 ngày 07/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng có trong 14 (mười bốn) gói giấy (đựng chung trong vỏ bao diêm Thống Nhất) và chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy thu giữ trên người Vi Văn M gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,482gam (đã trừ bì)".

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-MT ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2019, bị cáo đi xe mô tô, biển kiểm soát 12K3 - 73XX của anh Vy Văn Đ từ thành phố L lên cửa khẩu T để bốc hàng thuê. Khi đang ngồi chờ bốc vác hàng, bị cáo gặp và hỏi mua ma túy với 01 người đàn ông Trung Quốc ở giáp cửa khẩu T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), người này đưa cho bị cáo 05 gói giấy nhỏ chứa chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo lấy 01 gói ra sử dụng nhưng không hết, bị cáo gói lại rồi cất vào ví giả da màu đen; 04 gói còn lại bị cáo chia thành 16 gói nhỏ cho vào 01 vỏ hộp bao diêm Thống Nhất cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về thành phố L với mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo về đến thành phố L, ngồi uống nước tại quán nước công sau chợ Đ. Tại đây, bị cáo bán 01 gói ma túy cho 01 người thanh niên tên "B", không rõ địa chỉ với giá 100.000đ/gói sau đó bán tiếp 01 gói ma túy cho một người không biết tên với giá 100.000đ/gói. Còn 14 gói còn lại, bị cáo cho vào bao diêm để ở chân bàn uống nước. Đến khoảng 16 giờ, bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vy Văn Đ khai: Anh là anh trai ruột của bị cáo Vi Văn M. Ngày 01/5/2019, anh cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K3 - 73XX, đăng ký xe mang tên Vy Văn Đ để đi làm thuê.

Đến ngày 05/5/2019, anh được biết Vi Văn M bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe trên. Ngày 06/6/2019, anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe. Nay, anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người chứng kiến ông Nguyễn Duy D vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông được chứng kiến sự việc lực lượng Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang và thu giữ tang vật đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn M từ 30 đến 36 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/5/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ví giả da; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, luận cứ bào chữa cho bị cáo thể hiện: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên do bị cáo có trình độ văn hóa thấp, sinh sống tại địa bàn kinh tế khó khăn nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù, trả lại bị cáo 02 điện thoại di động và số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Vi Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vi

vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 04/5/2019, tại khu vực ngã tư đường N - N1, phường V, thành phố L, Vi Văn M đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy Heroine với khối lượng 0,482 gam. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo mới học hết lớp 03/12 sống tại địa bàn kinh tế khó khăn nên nhận thức, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có ông nội là ông Vy Văn C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội, xét đề nghị của người bào chữa, của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là có căn cứ và tương đối phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, với một mức án nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng theo biên bản xác minh ngày 06/6/2019 của Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và 02 người đã mua ma túy với bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 12K-73XX, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Vy Văn Đ và đã trả cho anh Vy Văn Đ theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 06/6/2019. Nay, anh Vy Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật Heroine sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 ví giả da là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) đang bị tạm giữ trong đó 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; số tiền 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ được thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/5/2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật chất ma túy sau giám định, 01 ví giả da màu đen;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Hoàn trả lại cho bị cáo Vi Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 630.000đ (sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019; số tiền trên được tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.1054411.0000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi, lập ngày 25/7/2019).

3. Án phí: Bị cáo Vi Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền